

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18-5-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết;

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Minh T; ĐKKHKT: Tổ 5, khu Hòa Lạc, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quang N; tạm trú: Australia; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hương Gi; nơi cư trú: Tổ 16, cụm 3, phường Đông Kh, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là anh Hoàng Minh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Hương Gi kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh ngày 26 tháng 3 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, lối sống. Đến năm 2016, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Gi ngày càng căng thẳng, cùng thời điểm đó anh sang Úc làm ăn, kể từ đó giữa anh và chị Gi đã sống ly thân, không còn quan hệ cả về vấn đề tình cảm cũng như kinh tế. Hai bên gia đình cũng như bản thân hai vợ chồng cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn đoàn tụ là không thể anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hương Gi để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, anh và chị Nguyễn Thị Hương Gi có hai con chung là cháu Hoàng Bích Ng, sinh ngày 19 tháng 06 năm 1993 và cháu Hoàng Thành Th, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1995. Khi ly hôn anh đề nghị giao hai con cho chị Nguyễn Thị Hương Gi được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai gửi về tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là chị Nguyễn Thị Hương Gi trình bày: Chị thống nhất với anh Hoàng Minh T về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng ly hôn. Chị Gi cũng xác định cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm. Nay anh Hoàng Minh T có đơn xin ly hôn chị cũng hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Minh T.

Về nuôi con chung: Chị cũng thống nhất với anh Hoàng Minh T quá trình chung sống anh chị có hai con là cháu Hoàng Bích Ng, sinh ngày 19 tháng 06 năm 1993 và cháu Hoàng Thành Th, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1995. Do các cháu đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh Hoàng Minh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Hoàng Minh T hiện tại đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Hương Gi đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Các đương sự cũng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Hương Gi không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Anh chị đã sống ly thân, không

còn quan tâm đến nhau. Như vậy xác định mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Minh T;

Về con nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Hương Gi và anh Hoàng Minh T có hai con là cháu Hoàng Bích Ng, sinh ngày 19 tháng 06 năm 1993 và cháu Hoàng Thành Th, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1995. Hiện cả hai con đều đã đủ tuổi trưởng thành, đã có công việc ổn định và có khả năng lao động nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung: Giữa anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Hương Gi đều thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Hương Gi kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 26 tháng 3 năm 2015, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Hoàng Minh T hiện đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Hoàng Minh T vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho người nhà tại Việt Nam nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho anh. Chị Nguyễn Thị Hương Gi đã nhận tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt do chị có công việc đột xuất. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Hương Gi.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của anh Hoàng Minh T thống nhất với lời khai của chị Nguyễn Thị Hương Gi về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, đồng thời phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình hai bên. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Hương Gi có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo, bản thân cả chị Gi và anh T cũng đã cố gắng khắc phục nhưng đều không có kết quả. Hiện giữa anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Hương Gi đã ly thân không ai còn quan tâm tới ai. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, như vậy việc anh Hoàng Minh T xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Hương Gi đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt

được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Hoàng Minh T.

[4] Về nuôi con chung: Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Hương Gi có hai con chung là cháu Hoàng Bích Ng, sinh ngày 19 tháng 06 năm 1993 và cháu Hoàng Thành Th, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1995. Xét, hiện hai cháu Hoàng Bích Ng và cháu Hoàng Thành Th đều đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Hương Gi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Hoàng Minh T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật và các chi phí tố tụng khác.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Hương Gi được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Minh T.

1. Về hôn nhân: Anh Hoàng Minh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hương Gi.

2. Về nuôi con chung: Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Hương Gi có hai con chung là Hoàng Bích Ng, sinh ngày 19 tháng 06 năm 1993 và Hoàng Thành Th, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1995 đều đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị Hương Gi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Hoàng Minh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008515 ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; anh Hoàng Minh T đã nộp đủ án phí.

Anh Hoàng Minh T đã nộp đủ chi phí tố tụng khác.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Hoàng Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Nguyễn Thị Hương Gi được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Quyết Nguyễn Đức Mạnh

Trần Thị Vân Thúy

